|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH **TỔ: THỂ DỤC - GD QPAN  ĐỀ THI CHÍNH THỨC** *(Đề thi có 04 trang)* | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 12 NĂM HỌC 2023 - 2024 MÔN: GD QPAN** *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: .......................................................... | SBD: ............. | **LỚP: 12/ Mã đề 000** |

**Câu 1. Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

**A.** Lực lượng vũ trang nhân dân, quân đội nhân dân làm nòng cốt.

**B.** Quốc phòng phát triển theo hướng độc lập, tự cường và hiện đại.

**C.** Nền quốc phòng Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm nòng cốt

**D.** Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân của dân, do dân và vì dân.

**Câu 2. Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là:**

**A.** Nền quốc phòng toàn dân gắn chặt với nền an ninh nhân dân.

**B.** Nền quốc phòng toàn dân đóng vai trò chủ đạo, quyết định.

**C.** Nền quốc phòng toàn dân chi viện, hỗ trợ cho nền an ninh nhân dân.

**D.** Nền quốc phòng toàn dân luôn độc lập với nền an ninh nhân dân.

**Câu 3. Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là:**

**A.** Được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại

**B.** Lấy quân đội nhân dân làm nòng cốt trong xây dựng.

**C.** Nền an ninh nhân dân hỗ trợ cho nền quốc phòng toàn dân.

**D.** Được xây dựng dựa vào vũ khí và phương tiện hiện đại.

**Câu 4. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

**A.** Kết hợp quốc phòng và an ninh với kinh tế.

**B.** Kết hợp thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân.

**C.** Kết hợp phân vùng kinh tế với phân vùng chiến lược quốc phòng, an ninh.

**D.** Xây dựng quân đội nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”.

**Câu 5. Một trong những nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là?**

**A.** Xây dựng cơ quan quân sự, an ninh các cấp vững mạnh.

**B.** Xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân vững mạnh.

**C.** Xây dựng khu vực chiến đấu làng xã vững chắc.

**D.** Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

**Câu 6. Xây dựng tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân cần quan tâm nội dung nào?**

**A.** Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế.

**B.** Xây dựng nền kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu và trao đổi thương mại.

**C.** Gắn xây dựng cơ sở hạ tầng của nền kinh tế với xây dựng cơ sở của nền quốc phòng, an ninh.

**D.** Tăng cường xuất khẩu tài nguyên khoáng sản là động lực phát triển kinh tế

**Câu 7. Một trong những biện pháp chủ yếu xây dựng nền quốc phòng toàn dân,an ninh nhân dân là:**

**A.** Nêu cao trách nhiệm công dân với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

**B.** Tăng cường giáo dục nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.

**C.** Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng - an ninh

**D.** Tăng cường xây dựng kinh tế về quốc phòng và an ninh.

**Câu 8. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân gồm có những tiềm lực gì?**

**A.** Chính trị tinh thần; kinh tế; khoa học quân sự; quốc phòng

**B.** Chính trị tư tưởng; quân sự; khoa học; quốc phòng, an ninh

**C.** Chính trị tinh thần; kinh tế; khoa học công nghệ; quân sự

**D.** Tinh thần; kinh tế; khoa học; quốc phòng, an ninh

**Câu 9. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?**

**A.** Phát huy vai trò của nhân dân, của các cấp, các ngành, các địa phương.

**B.** Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân.

**C.** Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, nhà nước và toàn dân.

**D.** Phát huy vai trò của quân đội nhân dân trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

**Câu 10. Một trong biện pháp nào sau đây được thực hiện nhằm xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?**

**A.** Duy trì độc lập dân tộc và con đường phát triển đất nước.

**B.** Tăng cường sự hỗ trợ, đầu tư từ nước ngoài.

**C.** Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

**D.** Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước.

**Câu 11. Nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?**

**A.** Xây dựng và huy động vật chất, tài chính của nhân dân cho quốc phòng.

**B.** Xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng an ninh.

**C.** Xây dựng tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc cho quân đội.

**D.** Xây dựng quân đội “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”.

**Câu 12. Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân?**

**A.** Có mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng.

**B.** Nền an ninh nhân dân phụ thuộc vào nền quốc phòng toàn dân.

**C.** Sức mạnh dựa vào vũ khí và phương tiện chiến tranh.

**D.** Được xây dựng để chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.

**Câu 13. Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân hiện?**

**A.** Để đất nước không bị các nước khác trong khu vực xâm lược.

**B.** Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.

**C.** Thực hiện thắng lợi công cuộc hiện đại hóa đất nước.

**D.** Bảo vệ quốc gia, dân tộc trong mọi điều kiện hoàn cảnh.

**Câu 14. Sĩ quan chuyên môn kĩ thuật Công an nhân dân Việt nam có mấy cấp, bậc?**

**A.** 3 cấp -12 bậc. **B.** 3 cấp -8 bậc. **C.** 2 cấp -8 bậc. **D.** 2 cấp -7 bậc.

**Câu 15. Cấp bậc Sĩ quan chuyên môn kĩ thuật Công an nhân dân cấp tá có mấy bậc?**

**A.** 1 bậc. **B.** 2 bậc. **C.** 3 bậc. **D.** 4 bậc..

**Câu 16. Trong hệ thống cấp bậc hàm của Quân nhân chuyên nghiệp cấp tá gồm có mấy bậc?**

**A.** 1 bậc. **B.** 2 bậc. **C.** 3 bậc. **D.** 4 bậc..

**Câu 17. Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân là gì?**

**A.** Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

**B.** Đảm bảo một cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

**C.** Làm thất bại mọi thủ đoạn về quân sự của các thế lực thù địch với nước ta.

**D.** Làm thất bại cuộc tiến công xâm lược nước ta của các thế lực thù địch

**Câu 18. Tổ chức cao nhất trong hệ thống tổ chức của Công an nhân dân là cơ quan nào?**

**A.** Bộ Công an **B.** Tống cục An ninh **C.** Tổng cục Cảnh sát **D.** Bộ quốc phòng.

**Câu 19. Lực lượng Công an nhân dân Việt Nam gồm lực lượng nào?**

**A.** Lực lượng chủ lực và lực lượng địa phương

**B.** Lực lượng An ninh và lực lượng Cảnh sát

**C.** Công an trung ương và Công an địa phương

**D.** Công an cơ động và Công an thường trực

**Câu 20. Công an nhân dân Việt Nam được đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức nào?**

**A.** Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của dân tộc Việt Nam

**B.** Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của nhân dân Việt Nam

**C.** Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối về mọi mặt của giai cấp công nhân

**D.** Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam

**Câu 21. Bộ Công an là:**

**A.** Đơn vị thuộc Nhà nước, do Bộ trưởng Bộ Công an đứng đầu

**B.** Đơn vị thuộc Chính phủ, do Bộ trưởng Bộ Công an đứng đầu

**C.** Đơn vị thuộc quốc phòng, do Bộ trưởng Bộ Công an đứng đầu

**D.** Đơn vị thuộc các tỉnh, do Bộ trưởng Bộ Công an đứng đầu

**Câu 22. Một trong chức năng của Bộ Công an là gì?**

**A.** Quản lí nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

**B.** Chấp hành và vận động nhân dân chấp hành tốt Pháp luật của Nhà nước

**C.** Chấp hành và vận động nhân dân chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng

**D.** Luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đầu thắng lợi với kẻ thù xâm lược

**Câu 23. Một nội dung trong chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục Cảnh sát là gì?**

**A.** Là lực lượng nòng cốt trong mặt trận văn hóa

**B.** Đảm nhiệm công tác chính trị trong lực lượng công an

**C.** Là lực lượng nòng cốt, chủ động đấu tranh phòng, chống tội phạm

**D.** Là lực lượng nòng cốt trong mặt trận giáo dục tội phạm

**Câu 24. Cơ quan nào của Bộ Công an có chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo công tác quản lí nhà nước về thi hành án phạt tù?**

**A.** Vụ Pháp chế **B.** Cục Quản lí trại giam

**C.** Bộ Tư lệnh cảnh vệ **D.** Tổng cục An ninh

**Câu 25. Cấp bậc Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ Công an nhân dân Việt nam như thế nào?**

**A.** Cấp tướng: 2 bậc; Cấp tá: 2 bậc; Cấp úy: 2 bậc; Hạ sĩ quan: 1bậc.

**B.** Cấp tướng: 3 bậc; Cấp tá: 3 bậc; Cấp úy: 3 bậc; Hạ sĩ quan: 2 bậc.

**C.** Cấp tướng: 4 bậc; Cấp tá: 4 bậc; Cấp úy: 4 bậc; Hạ sĩ quan: 3 bậc.

**D.** Cấp tướng: 5 bậc; Cấp tá: 5 bậc; Cấp úy: 5 bậc; Hạ sĩ quan: 4 bậc.

**Câu 26. Cấp bậc Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kĩ thuật Công an nhân dân Việt nam như thế nào?**

**A.** Cấp tá: 1 bậc; Cấp úy: 2 bậc; Hạ sĩ quan: 1bậc.

**B.** Cấp tá: 2 bậc; Cấp úy: 3 bậc; Hạ sĩ quan: 2 bậc.

**C.** Cấp tướng: 3 bậc; Cấp tá: 3 bậc; Cấp úy: 3 bậc; Hạ sĩ quan: 2 bậc.

**D.** Cấp tá: 3 bậc; Cấp úy: 4 bậc; Hạ sĩ quan: 3 bậc.

**Câu 27. Cấp bậc hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn Công an nhân dân Việt nam như thế nào?**

**A.** Hạ sĩ quan: 3 bậc; Chiến sĩ: 2 bậc **B.** Hạ sĩ quan: 2 bậc. Chiến sĩ: 1 bậc

**C.** Hạ sĩ quan: 2 bậc. Chiến sĩ: 3 bậc **D.** Hạ sĩ quan: 3 bậc. Chiến sĩ: 1 bậc

**Câu 28. Trong hệ thống cấp bậc hàm của Quân đội nhân dân Việt Nam, sĩ quan cấp tướng gồm có mấy bậc?**

**A.** 1 bậc. **B.** 2 bậc. **C.** 3 bậc. **D.** 4 bậc.

**Câu 29. Quân nhân chuyên nghiệp Quân đội nhân dân có mấy cấp, bậc?**

**A.** 3 cấp -12 bậc. **B.** 3 cấp -8 bậc. **C.** 2 cấp -8 bậc. **D.** 2 cấp -7 bậc.

**Câu 30. Trong hệ thống tổ chức của quân đội nhân dân Việt Nam, cơ quan nào đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong toàn quân?**

**A.** Tổng cục chính trị. **B.** Bộ Tổng tham mưu.

**C.** Tổng cục Hậu cần. **D.** Tổng cục Kĩ thuật.

**Câu 31. Trong hệ thống tổ chức của quân đội nhân dân Việt Nam, cơ quan nào có chức năng đảm bảo vật chất, quân y, vận tải cho toàn quân?**

**A.** Tổng cục chính trị. **B.** Bộ Tổng tham mưu.

**C.** Tổng cục Hậu cần. **D.** Tổng cục Kĩ thuật.

**Câu 32. Trong hệ thống tổ chức của quân đội nhân dân Việt Nam, cơ quan nào có chức năng đảm bảo vũ khí, trang bị, kĩ thuật, phương tiện chiến tranh cho toàn quân?**

**A.** Tổng cục chính trị. **B.** Bộ Tổng tham mưu.

**C.** Tổng cục Hậu cần. **D.** Tổng cục Kĩ thuật.

**Câu 33. Trong hệ thống tổ chức của quân đội nhân dân Việt Nam, quân khu được hiểu là**

**A.** Tổ chức quân sự theo lãnh thổ, trực thuộc Bộ Quốc phòng.

**B.** Đơn vị tác chiến chiến dịch hoặc chiến dịch – chiến thuật.

**C.** Bộ phận quân đội hoạt động ở môi trường địa lí nhất định.

**D.** Các đơn vị bộ đội chuyên môn, ví dụ: pháp binh, công binh…

**Câu 34. Trong hệ thống tổ chức của quân đội nhân dân Việt Nam, quân đoàn được hiểu là**

**A.** Tổ chức quân sự theo lãnh thổ, trực thuộc Bộ Quốc phòng.

**B.** Đơn vị tác chiến chiến dịch hoặc chiến dịch – chiến thuật.

**C.** Bộ phận quân đội hoạt động ở môi trường địa lí nhất định.

**D.** Các đơn vị bộ đội chuyên môn, ví dụ: pháp binh, công binh…

**Câu 35. Trong hệ thống tổ chức của quân đội nhân dân Việt Nam, quân chủng được hiểu là**

**A.** Tổ chức quân sự theo lãnh thổ, trực thuộc Bộ Quốc phòng.

**B.** Đơn vị tác chiến chiến dịch hoặc chiến dịch – chiến thuật.

**C.** Bộ phận quân đội hoạt động ở môi trường địa lí nhất định.

**D.** Các đơn vị bộ đội chuyên môn, ví dụ: pháp binh, công binh…

**Câu 36. Nội dung nào sau đây không đúng với những tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn vào Công an nhân dân?**

**A.** Trung thành với Tổ quốc, có phẩm chất, tư cách đạo đức tốt

**B.** Có lí lịch bản thân và gia đình rõ ràng

**C.** Là thanh niên, học sinh phải có 1 năm công tác tại địa phương

**D.** Có nguyện vọng phục vụ trong lực lượng Công an

**Câu 37. Nội dung nào sau đây không đúng với những tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn vào Công an nhân dân?**

**A.** Có sức khỏe, trình độ học vấn và năng khiếu phù hợp

**B.** Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng

**C.** Gương mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước

**D.** Thường xuyên tham gia giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương

**Câu 38. Tính đến năm dự thi vào các nhà trường Công an, thí sinh 22 tuổi vẫn đủ tiêu chuẩn là đối tượng nào?**

**A.** Là con, em sĩ quan công an, quân đội

**B.** Có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số

**C.** Là con em liệt sĩ, thương binh, bệnh binh

**D.** Là con em gia đình có công với cách mạng

**Câu 39. Có bao nhiêu học viện, trường đại học Công an nhân dân?**

**A.** 03 Học viện, 04 trường Đại học **B.** 04 Học viện, 03 trường Đại học

**C.** 05 Học viện, 02 trường Đại học **D.** 04 Học viện, 04 trường Đại học

**Câu 40. Trong hệ thống nhà trường Công an nhân dân , có bao nhiêu trường trung cấp An ninh?**

**A.** 01 trường **B.** 02 trường **C.** 03 trường **D.** 04 trường

***------ HẾT ------***